

THƠ TỤNG TRANH CHẶN TRÂU CỦA THIỀN SƯ PHỔ MINH

Tâm Minh Ngô Tăng Giao
(Chuyển dịch thơ Tứ tuyệt & Lục bát)

Thơ tụng tranh chặn trâu của thiền sư Phổ Minh gồm tất cả mười bài thơ “tứ tuyệt” cho mười bức tranh chặn trâu với các đề mục sau đây:

1. Vị mục: *chưa chặn*
2. Sơ điều: *mới chặn*
3. Thọ chế: *chịu phép*
4. Hồi thủ: *quay đầu*
5. Tuần phục: *thuần phục*
6. Vô ngại: *không vướng*
7. Nhiệm vận: *theo phận*
8. Tương vong: *cùng quên*
9. Độc chiếu: *soi riêng*
10. Song mẫn: *cùng vắng*

Ngài Chu Hoàng ghi lời tựa: “Phổ Minh chưa biết rõ người ở đâu? Tranh và tụng cũng chưa rõ do tay một người chăng? Nay miễn bàn. Chỉ là tranh ấy hình ảnh hiển bày mà ý thú rất sâu sắc. Bài tụng thì lời gần mà ý chỉ thì rất xa. Người học giữ ở bên mình làm bản đồ để xem xét đức nghiệp của mình. Cúi xuống, xét chỗ mình đã tiến, ngược lên mong chỗ mình chưa đến, mới mong tránh khỏi cái lỗi được ít cho là đủ, mà phải rơi vào tăng thượng mạn. Như thế sẽ giúp ích rất nhiều.”

Soạn giả sau khi ghi bản dịch âm mười bài thơ này đã dịch thành mười bài thơ “tứ tuyệt”. Kế đó lại chuyển dịch thành mười bài thơ “lục bát” liên hoàn.

*

TRANH CHĂN TRÂU ĐẠI THỪA



1. CHUA CHĂN



2. MÔI CHĂN



3. CHIU PHÉP



4. QUAY ĐẦU



5. VĂNG CHIU



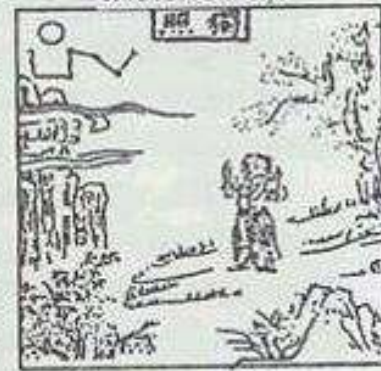
6. KHÔNG NGẠI



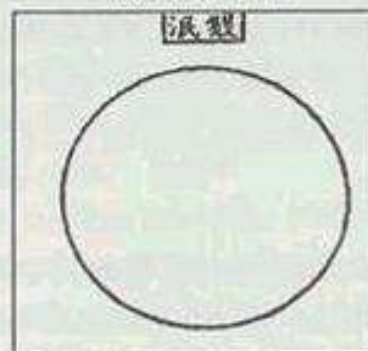
7. THA HÒ



8. CÙNG QUÊN



9. SOI RIÊNG



10. DỨT CẢ HAI

未 牧

猙獰頭角恣咆哮
奔走溪山路轉遙
一片黑雲橫谷口
誰知步步犯佳苗

1. VỊ MỤC

Tranh nanh đầu giác tứ bào hao,
Bôn tẩu khô sơn lộ chuyển diêu.
Nhất phiến hắc vân hoành cốc khẩu,
Thùy tri bộ bộ phạm giai miêu.

1. CHƯA CHẴN

*Đầu sừng hung tợn chạy kêu la
Vượt suối trèo non vạn dặm xa
Một dải mây đen giăng cửa động
Nào hay lúa mạ giẫm bừa qua.*

(CHƯA CHẴN: Trâu đầu sừng hung tợn mặc tình chạy kêu rống. Nó chạy ngược chạy xuôi qua khe suối, qua núi non, càng chạy càng xa. Một dải mây đen giăng chặn ngang cửa hang động. Ai biết mỗi bước đều phạm vào lúa mạ của người.)

1. CHƯA CHẴN

*Đầu sừng hung tợn chạy la
Trèo non vượt suối dặm xa ngút ngàn
Mây đen cửa động giăng ngang
Nào hay lúa mạ giẫm tan nát rồi.*

初調

我有芒繩驀鼻穿
一迴奔競痛加鞭
從來劣性難調制
猶得山童盡力牽

2. SƠ ĐIỀU

Ngã hữu mang thẳng mạch tị xuyên,
Nhất hồi bồn cạnh thống gia tiên.
Tùng lai liệt tính nan điều chế,
Do đắc sơn đồng tận lực khiên.

2. MỜI CHẴN

*Ta có thùng gai xỏ mũi trâu
Một phen tháo chạy bị roi đau
Vốn xưa tính xấu dạy không dễ
Nhờ trẻ chăn trâu kéo lại mau.*

(MỜI CHẴN: Ta có dây thùng bằng gai xỏ qua lỗ mũi của trâu. Một phen trâu tháo chạy bị đánh một roi thật đau. Vốn từ xưa tới nay tính trâu kém cỏi thấp hèn, khó điều phục. Vẫn nhờ được trẻ chăn trâu hết sức lời kéo ghì trâu lại.)

2. MỜI CHẴN

*Thùng gai xỏ mũi trâu lời
Mỗi khi tháo chạy bị roi quất vào
Dạy trâu tính xấu dễ đâu
Trẻ chăn trâu phải mau mau kéo về.*

受制

漸調漸伏息奔馳
度水穿雲步步隨
手把芒繩無少緩
牧童終日自忘疲

3. THỌ CHẾ

Tiệm điều tiệm phục tức bồn trì
Độ thủy xuyên vân bộ bộ tùy
Thủ bả mang thẳng vô thiếu hoãn
Mục đồng chung nhật tự vong bì.

3. CHỊU PHÉP

*Dạy dần, chịu phép hết lao đầu
Vượt nước, bằng mây theo gót nhau
Tay nắm chặt dây không nói lỏng
Trẻ quên ngày mỗi một qua mau.*

(CHỊU PHÉP: Được điều phục dần dần trâu bắt chạy dong. Vượt qua nước, bằng qua mây, mỗi bước trâu đều đi theo gót trẻ chăn trâu. Trẻ tay nắm chặt dây gai không chút lơ lỏng. Trẻ chăn trâu suốt cả một ngày tự quên hết mệt nhọc.)

3. CHỊU PHÉP

*Dạy dần, chịu phép, yên bề
Bằng mây vượt nước trâu kẻ theo ngay
Trẻ tay vẫn nắm chặt dây
Người tuy mỗi một quên ngày qua mau.*

迴首

日久功深始轉頭
顛狂心力漸調柔
山童未肯全相許
猶把芒繩且繫留

4. HỒI THỦ

Nhật cửu công thâm thủy chuyển đầu,
Điên cuồng tâm lực tiệm điều nhu.
Sơn đồng vị khăng toàn tương hứa,
Do bả mang thẳng thả hệ lưu.

4. QUAY ĐẦU

*Lâu ngày công khó mới quay đầu
Tâm lực cuồng điên thuận dịu mau
Trẻ vẫn chưa hề ưng hẳn vậy
Nên thùng giữ chặt có buông đầu.*

(QUAY ĐẦU: Trẻ chần trâu tốn công chần giữ lâu ngày trâu mới quay đầu. Tâm điên loạn, sức ngang ngạnh nông cuồng của trâu đã dần dần được điều phục thuận lại. Trẻ chần trâu vẫn chưa hoàn toàn bằng lòng như vậy. Vẫn nắm chặt dây thùng gai buộc giữ trâu lại.)

4. QUAY ĐẦU

*Tốn công trâu mới quay đầu
Đã thuận, tâm lực còn đầu điên cuồng
Trẻ chưa ưng hẳn mọi đường
Nên tay giữ chặt dây thùng chẳng buông.*

馴 伏

綠 楊 陰 下 古 溪 邊
放 去 收 來 得 自 然
日 暮 碧 雲 芳 草 地
牧 童 歸 去 不 須 牽

5. TUẦN PHỤC

Lục dương âm hạ cổ khô biên,
Phóng khứ thu lai đắc tự nhiên.
Nhật mộ bích vân phương thảo địa,
Mục đồng quy khứ bất tu khiên.

5. THUẦN PHỤC

*Dưới bóng liễu xanh cạnh suối nguồn
Thả ra, bắt lại dễ dàng luôn
Mây xanh, chiều tối, đồng thơm cỏ
Trẻ trở về ngay chẳng bận chăn.*

(THUẦN PHỤC: Trẻ chăn trâu đứng chơi dưới bóng mát cây dương liễu xanh cạnh bên bờ suối xưa. Trâu được thả ra hay bị bắt lại vẫn tự nhiên dễ dàng. Trời về chiều có mây xanh và đồng cỏ thơm. Trẻ chăn trâu trở về lại ngay không cần chăn dắt lôi kéo gì trâu nữa).

5. THUẦN PHỤC

*Dưới cây liễu, cạnh suối nguồn
Thả ra, bắt lại trâu luôn dễ dàng
Cỏ thơm, mây biếc, chiều vàng
Trở về trẻ chẳng bận chăn nữa rồi.*

無礙

露地安眠意自如
不勞鞭策永無拘
山童穩坐青松下
一曲昇平樂有餘

6. VÔ NGẠI

Lộ địa an miên ý tự như,
Bất lao tiên sách vĩnh vô câu.
Sơn đồng ổn tọa thanh tùng hạ,
Nhất khúc thăng bình lạc hữu dư.

6. KHÔNG VƯỞNG

*Ngoài trời yên giấc thanh thoi lòng
Roi vọt không cần, chẳng nhọc công
Trẻ dưới thông xanh ngồi thoải mái
Quá vui trỗi khúc nhạc vang đồng.*

(KHÔNG VƯỞNG: Trâu bình thân nằm ngủ yên trên đất trống. Không còn bị dây roi câu thúc kiềm chế nữa. Trẻ chăn trâu ngồi yên ổn dưới cội tùng xanh. Trỗi lên một khúc nhạc thanh bình rất vui vẻ.)

6. KHÔNG VƯỞNG

*Ngoài trời yên giấc thanh thoi
Không cần roi vọt, qua thời nhọc công
Trẻ ngồi thoải mái dưới thông
Quá vui, trỗi nhạc vang đồng hoan ca.*

任運

柳岸春波夕照中
淡烟芳草綠茸茸
饑餐渴飲隨時過
石上山童睡正濃

7. NHIỆM VẬN

Liễu ngân xuân ba tịch chiếu trung,
Đạm yên phương thảo lục nhung nhung.
Cơ xan khát ẩm tùy thời quá,
Thạch thượng sơn đồng thụ chánh nùng.

7. THEO PHẬN

*Chiều rạng sóng xuân bờ liễu buông
Khói mờ, cỏ nổi biếc thơm hương
Đói ăn, khát uống lòng tùy tiện
Trên đá trẻ chăn ngủ giấc nồng.*

(THEO PHẬN: Bên bờ liễu sóng xuân phản chiếu ánh sáng. Khói mờ cỏ thơm màu xanh non. Trẻ chăn trâu khi đói thì ăn, khi khát thì uống theo với thời gian trôi qua đi. Trên bàn đá trẻ ngủ một giấc say sưa.)

7. THEO PHẬN

*Chiều xuân bờ liễu thướt tha
Khói mờ, cỏ nổi mượt mà thơm hương
Đói ăn, khát uống mặc lòng
Trẻ chăn trên đá giấc nồng ngủ say.*

相忘

白牛常在白雲中
人自無心牛亦同
月透白雲雲影白
白雲明月任西東

8. TƯƠNG VONG

*Bạch ngưu thường tại bạch vân trung,
Nhân tự vô tâm ngưu diệc đồng.
Nguyệt thấu bạch vân vân ảnh bạch,
Bạch vân minh nguyệt nhiệm Tây Đông.*

8. CÙNG QUÊN

*Trâu trắng thường nơi mây trắng trong
Vô tâm người với trâu tương đồng
Trăng xuyên mây trắng, mây phô trắng
Mây trắng trắng trong Tây tới Đông.*

(CÙNG QUÊN: Trâu trắng thường ở trong mây trắng. Người tự vô tâm, trâu cũng vô tâm giống như thế. Trăng rọi suốt mây trắng nên bóng mây cũng trắng. Mây trắng trắng sáng mặc tình qua Tây hay qua Đông.)

8. CÙNG QUÊN

*Bóng trâu trắng giữa mây bay
Vô tâm người với trâu nay tương đồng
Trăng xuyên mây trắng bênh bồng
Trăng trong, mây trắng Tây Đông xoay vần.*

獨 照

牛 兒 無 處 牧 童 閒
一 片 孤 雲 碧 嶂 間
拍 手 高 歌 明 月 下
歸 來 猶 有 一 重 關

9. ĐỘC CHIẾU

Ngưu nhi vô xứ mục đồng nhân,
Nhất phiến cô vân bích chương gian.
Phách thủ cao ca minh nguyệt hạ,
Quy lai do hữu nhất trùng quan.

9. SOI RIÊNG

*Vắng bóng trâu kia khiến trẻ nhàn
Một vầng mây lẻ chốn không gian
Vỗ tay ca hát cùng trăng sáng
Về lại vẫn còn một ải ngăn.*

(SOI RIÊNG: Trâu không còn ở chỗ nào nữa, trẻ chăn trâu thành thoi nhàn rồi. Một vầng mây đơn lẻ che khoảng trời xanh. Trẻ chăn trâu vỗ tay ca hát lớn tiếng dưới trăng sáng. Quay trở về lại vẫn còn có một lớp cửa ải nữa ngăn chặn.)

9. SOI RIÊNG

*Vắng trâu khiến trẻ được nhàn
Một vầng mây lẻ giảng ngàn non xanh
Vỗ tay ca với trăng thanh
Đường về còn một ải ngăn bất bưng.*

雙泯

人牛不見杳無蹤
明月光寒萬象空
若問其中端的意
野花芳草自叢叢

10. SONG MÃN

Nhân ngưu bất kiến yểu vô tung,
Minh nguyệt quang hàn vạn tượng không.
Nhuộc vấn kỳ trung đoan đích ý,
Dã hoa phương thảo tự tùng tùng.

10. CÙNG VẮNG

*Không thấy người, trâu, bóng mịt mù
Dưới trăng muôn vật bỗng thành không
Ý tình đích thực ai thăm hỏi
Hoa dại, cỏ thơm mọc khắp đồng.*

(CÙNG VẮNG: Người và trâu không thấy đâu, mờ mịt không dấu vết. Trăng sáng lạnh lẽo, không còn một hình tượng nào. Nếu hỏi ý chính trong đó là gì. Hoa đồng, cỏ thơm tự mọc rậm rạp.)

10. CÙNG VẮNG

*Người, trâu vắng bóng mịt mù
Dưới trăng muôn vật thành không bóng hình
Hỏi thăm đích thực ý tình
Cỏ thơm, hoa dại mọc quanh khắp đồng.*

